

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN KỲ

Số: 4988/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Kỳ, ngày 20 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư dự án: Xây dựng trường mầm non cụm Tân Thanh Hồng, xã Hương Sơn.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền quyết định đầu tư các dự án sử dụng vốn Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của UBND xã Hương Sơn tại Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 03/12/2024 về việc xin phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư dự án: Xây dựng trường mầm non cụm Tân Thanh Hồng, xã Hương Sơn; Kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình số 110/TB-KT&HT ngày 03/12/2024 của phòng Kinh tế & Hạ tầng; Kết quả rà soát tại Văn bản số 399/BC-TCKH ngày 19/12/2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư dự án: Xây dựng trường mầm non cụm Tân Thanh Hồng, xã Hương Sơn với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng trường mầm non cụm Tân Thanh Hồng, xã Hương Sơn;

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tân Kỳ.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Hương Sơn.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Tạo ra một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và phù hợp với lứa tuổi mầm non; đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi và phát triển toàn diện cho trẻ em. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại địa phương.

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần thiết kế và xây lắp Hưng Thịnh (Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An).

- Chủ trì thiết kế: Ks. Lê Tuấn Anh - Chứng chỉ hành nghề thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II số: NGA-00089983 do sở Xây dựng tỉnh Nghệ An cấp ngày 28/02/2020, có hiệu lực đến ngày 28/02/2025.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ.

7. Loại, nhóm dự án: Công trình dân dụng, cấp III, nhóm C.

8. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế được áp dụng: Áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

10. Quy mô và các giải pháp thiết kế chủ yếu:

10.1. San nền: Đắp đất tôn nền sân trường đến cao độ +31.50. Diện tích tôn nền là 3279,5m<sup>2</sup>, khối lượng tôn nền là 5521,43m<sup>3</sup>. Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 7 tấn phạm vi 32,5km. Mỏ đất tại xóm 3, xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương.

10.2. Nhà học 2 tầng 4 phòng:

10.2.1. Các giải pháp kiến trúc: Mặt đứng công trình được bố cục đối xứng, trang trí bằng hệ thống cửa đi, cửa sổ và các đường phào chỉ; Mặt bằng công trình hình chữ nhật kích thước 25,2x13,8m với bước cột 3,6m; Khâu độ 6,6m; Hành lang trước 2,1m; Hành lang sau 3,0m; Sảnh trước 2,1m; Cầu thang bộ 3,6m; Chiều cao các tầng 3,6m; Tường xây gạch chi; Sàn tầng 2 và sàn mái bằng BTCT 200#; Mái lợp tôn sóng màu đỏ dày 0,45mm.

10.2.2. Các giải pháp hoàn thiện:

- Tường trát vữa XM50# dày 1,5cm; Cột, hèm cửa, dầm, trần trát vữa XM 75# dày 1,5cm sau đó bả bằng bột bả kova và lăn sơn 3 nước; Nền các tầng lát gạch 60x60 vữa XM75#; Cửa đi và cửa nhôm phù hợp QCVN 16:2019/BXD khung nhôm Việt Pháp; Hoa sắt cửa sổ vuông 14x14; Ô sáng cầu thang bằng khung nhôm vách kính trắng dày 6,38mm; Trần, Sê nô, lam trước, chắn mái trát phào chỉ trang trí.

- Cầu thang: Trụ cầu thang cao 1,1m; Tay vịn, song đứng bằng thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện; Mặt bậc tam cấp, chiếu nghỉ cầu thang ốp đá granite tự nhiên.

10.2.3. Giải pháp về kết cấu:

- Nhà khung BTCT200# kết hợp xây tường gạch chi dày 220mm chịu lực trên

nền móng cọc ép BTCT mác 250# kích thước 25x25cm; Đai cọc bằng BTCT đá 1x2 mác 200#; Mỗi vị trí đai bố trí 02 cọc ép chiều dài 12m. Dầm móng kích thước 50x22cm bằng BTCT đá 1x2 mác 200#. Cột, trụ, giằng móng, khung, dầm, lanh tô, sàn tầng 2 và sàn mái bằng BTCT200# đá 1x2; Thu hồi mái xây gạch chỉ vữa XM50# tường 220mm; Xà gồ mái bằng thép hộp 50x100x1,8mm. Công trình sử dụng móng cọc ép

#### 10.2.4. Các giải pháp về kỹ thuật:

- Giải pháp chống sét: Chống sét bằng kim thu sét D16 - dài 1,5m; Dây dẫn sét D10; Dây tiếp địa D12; Cọc tiếp địa bằng sắt góc L60x60x6 dài 2,5m; Điện trở nối đất  $\leq 10\Omega$ , lắp đặt theo đúng yêu cầu thiết kế.

- Giải pháp điện: Giải pháp cấp điện: Nguồn điện sử dụng nguồn điện hiện có; Hệ thống dây dẫn đi ngầm tường bằng dây dẫn liên danh (2x1,5; 2x2,5; 2x4; 2x10) lõi đồng; Chiếu sáng bằng máng đèn Neong đôi 2x1,2x80W; Thông gió bằng quạt trần VINA WIN sai cánh 1,4m; Các thiết bị điện khác dùng của ngoại hoặc Liên Doanh.

- Các giải pháp điện nước: Cấp nước bằng ống nhựa PVC D27-D48 phụ kiện đầy đủ. Sử dụng 02 bình nước inox 1.500 Lít bơm từ giếng bơm lên sau đó cấp cho nhà vệ sinh. Thoát nước mặt, nước rửa bằng ống nhựa PVC D60;D90; Thoát nước bệ vệ sinh bằng ống D110 phụ kiện đầy đủ. Tất cả các ống thoát đều thải ra bể tự hoại gồm 2 bể nhựa thông minh dung tích 2000L bố trí phía sau nhà sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của trường.

#### 10.3. Nhà hiệu bộ:

10.3.1. Các giải pháp kiến trúc: Nhà hình chữ nhật, kích thước 14,4x7,2m; Hành lang rộng 1,8m; Chiều cao đóng thùng 3,6m; Chiều cao toàn nhà 6,0m. Sử dụng cửa nhôm phù hợp QCVN 16:2019/BXD khung nhôm Việt Pháp; Mái lợp tôn sóng màu đỏ.

10.3.2. Giải pháp về kết cấu: Nhà kết cấu khung kết hợp tường chịu lực; Móng trụ, trụ, giằng móng, dầm sàn, lanh tô đổ BTCT mác 200# đá 1x2; Móng tường xây đá hộc VXM mác 50#; Tường xây gạch chỉ dày 22cm VXM mác 50#; Xà gồ thép hộp mạ kẽm 80x40x1,8mm;

10.3.3. Các giải pháp về hoàn thiện: Tường trát vữa XM50# dày 1,5cm; Cột, hèm cửa, dầm, trần trát vữa XM 75# dày 1,5cm sau đó bả bằng bột bả và lăn sơn 3 nước; Nền các tầng lát gạch 60x60 vữa XM75#; Nền lát gạch Ceramic 600x600mm; Đóng trần bằng hệ trần thạch cao khung xương sắt tấm trần kích thước 600x600;. Mái lợp tôn dày 0,45mm màu đỏ; Cửa đi và cửa sổ bằng nhôm việt pháp Austdoor.

10.4.4. Giải pháp cấp điện, nước: Sử dụng nguồn điện hiện có để cấp cho công trình; Dây dẫn loại cáp PVC 2x1,5 đến 2x10mm; Bố trí thông gió bằng 4 quạt trần Vinawin; Chiếu sáng bằng bóng đèn nêong 2x40W phụ kiện đầy đủ; Thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D60 sau đó đổ ra mương thoát nước của khu vực.

### 10.5. Nhà bếp một chiều:

10.5.1. Các giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có hình chữ nhật, gồm 04 gian, trong đó 01 gian bếp nấu 3,5m và 03 gian nhà bếp bước gian 3,3m; Khẩu độ nhà 6,0m; Hành lang trước rộng 1,5m; Chiều cao đến sàn mái 3,6m; Tường xây gạch chỉ; Sê nô đồ bằng BTCT; Mái lợp tôn sóng Hoa Sen màu xanh thẫm dày 0,35mm.

10.5.2. Các giải pháp kết cấu - hoàn thiện: Trụ, móng trụ bằng BTCT mác 200# đá 1x2 đổ tại chỗ; Móng tường xây đá hộc vữa xi măng mác 50#; Giăng móng, dầm, lanh tô, sàn vê... bằng BTCT mác 200# đá 1x2 đổ tại chỗ; Tường trát vữa xi măng mác 50#, dầm, sê nô, hèm cửa, ... trát vữa xi măng mác 75# dày 1,5cm sau đó quét xi măng trắng và lăn sơn 3 nước; Nền nhà lát gạch men 500x500; Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm phù hợp QCVN 16:2019/BXD khung nhôm Việt Pháp; Đóng trần bằng thạch cao hoa văn tấm thả 60x60cm; Thu hồi mái xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50# dày 220; Mái lợp tôn Hoa Sen màu xanh thẫm dày 0,35mm trên xà gỗ thép hộp 25x50x1,2mm khoảng cách A=950mm; Sê nô, Lam trước, chắn mái,... trát phào, chỉ trang trí.

10.5.3. Các giải pháp kỹ thuật về điện: Sử dụng nguồn điện hiện có, dây dẫn đi ngầm trong tường, trần bằng dây dẫn (2x2.5; 2x1.5) lõi đồng; Thắp sáng bằng đèn neon 40W/120V dài 1,2m; Thông gió bằng quạt trần sải cánh 1,4m; Các thiết bị khác của ngoại và liên doanh.

10.5.4. Giải pháp thoát nước: Thoát nước mái sử dụng ống nhựa Tiền Phong D60 thoát vào hệ thống tiêu chung.

### 11. Tổng mức đầu tư: (Theo thông báo giá quý III/2024 trên địa bàn huyện)

**Tổng số : 7.596.299.000 đồng**

*Bằng chữ: (Bảy tỷ, năm trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 6.957.092.000 đồng
- Chi phí QLDA : 192.224.000 đồng
- Chi phí TVXD : 397.874.000 đồng
- Chi phí khác : 38.077.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 11.032.000 đồng

12. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND tỉnh: 2.500 triệu đồng; Ngân sách xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 01 năm kể từ ngày khởi công.

14. Phương thức thực hiện dự án: Lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.

15. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực quản lý dự án.

**Điều 2.** Giao UBND xã Hương Sơn (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và triển khai các bước tiếp theo theo đúng Luật đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn và nội dung Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế & Hạ tầng, Nông nghiệp & PTNT; UBND xã Hương Sơn; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó CT UBND huyện (phụ trách);
- Như điều 3;
- Lưu: VP-UB. /



**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Giáp**

